

# TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG

## SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG HANWHA LIFE - TÔI CHỌN AN YÊN (KẾ HOẠCH YÊN) CỦA CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM HANWHA LIFE VIỆT NAM Nghệ vụ bảo hiểm: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, nhu cầu tích lũy đầu tư cho tương lai cũng như việc chủ động đảm bảo tài chính cho cá nhân và gia đình trước những rủi ro ngày càng được quan tâm. Thấu hiểu được điều đó, thông qua sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung **Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên** (sau đây gọi là "**Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên**"), Hanwha Life Việt Nam sẽ mang đến cho bạn một giải pháp ưu việt với cùng những quyền lợi nổi bật.

### QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM

- Tổng Quyền lợi tiết kiệm tối đa lên đến: **2.879.156.000** đồng

### QUYỀN LỢI BẢO VỆ

- Tổng Quyền lợi Biến chứng đái tháo đường: **250.000.000** đồng
- Tổng Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm: **250.000.000** đồng
- Tổng Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn: **500.000.000** đồng
- Tổng Quyền lợi miễn đóng phí bảo hiểm do Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn: **506.200.000** đồng
- Tổng Quyền lợi hỗ trợ nằm viện do Bệnh hiểm nghèo đối với trẻ em/Biến chứng đái tháo đường/Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm/Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn (500 ngày Nằm viện) lên đến: **1.000.000.000** đồng
- Tổng Quyền lợi tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn lên đến: **2.879.156.000** đồng

## I. THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, gọi tắt là Hanwha Life Việt Nam, có giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH cấp ngày 12/06/2008 với vốn điều lệ gần 4.900 tỷ đồng và là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam.

- Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ.
- Trụ sở chính: Tầng 14, 81-85 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3914 9100 | Fax: (028) 3914 9101
- Văn phòng/Trung tâm dịch vụ khách hàng: Website: [www.hanwhalife.com.vn](http://www.hanwhalife.com.vn) | Hotline: \*5522 | Email: [customer.service@hanwhalife.com.vn](mailto:customer.service@hanwhalife.com.vn).

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp (*)
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	Nguyen Van A	Nam	01/01/1994	30	1
Người được bảo hiểm (NĐBH):	Nguyen Van A	Nam	01/01/1994	30	1

## THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM

Minh họa số: 112024-001132

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Sản phẩm bảo hiểm	Lựa chọn	Thời hạn hợp đồng (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ năm
Hanwha Life – Tôi chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)	Cơ bản	45	1.000.000.000	25.310.000

## KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Định kỳ đóng phí dự kiến	<input checked="" type="checkbox"/> Năm	<input type="checkbox"/> Nửa năm	<input type="checkbox"/> Quý
Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm <b>Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)</b> (1)	25.310.000	12.655.000	6.328.000
Phí bảo hiểm đóng thêm của sản phẩm <b>Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)</b> (2)	-	-	-
Tổng Phí bảo hiểm dự kiến của sản phẩm <b>Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)</b> (3) = (1) + (2)	25.310.000	12.655.000	6.328.000
Tổng Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm tham gia thêm (4)	-	-	-
<b>Tổng Phí bảo hiểm dự kiến đóng theo định kỳ (5) = (3) + (4)</b>	<b>25.310.000</b>	<b>12.655.000</b>	<b>6.328.000</b>
Thời hạn đóng phí bắt buộc của sản phẩm <b>Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)</b>	<b>3 Năm</b>		
Thời hạn đóng phí dự kiến của sản phẩm <b>Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)</b> (***)	<b>45 Năm</b>		

(\*) Nhóm nghề nghiệp xác định trên đây có thể được điều chỉnh theo quyết định thẩm định của Hanwha Life Việt Nam.

(\*\*\*) Thời hạn đóng phí dự kiến trên đây là thời hạn do Bên mua bảo hiểm lựa chọn theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Phí bảo hiểm cơ bản trong ba (03) năm đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn.

## II. THÔNG TIN CHI TIẾT

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

## 1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho NĐBH: (Nguyễn Văn A)		
Hanwha Life – Tôi chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)	<ul style="list-style-type: none"><li>Tử vong; hoặc</li><li>Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Giá trị lớn hơn giữa 1.000.000.000 hoặc Giá trị tài khoản cơ bản</li><li>Cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Biến chứng đái tháo đường</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>250.000.000</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>250.000.000</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>500.000.000; và</li><li>Hỗ trợ đóng toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Nằm viện do Bệnh hiểm nghèo đối với trẻ em, Biến chứng đái tháo đường, Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm hoặc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>2.000.000/ngày</li></ul>

## 2. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

### 2.1. Quyền lợi đầu tư tại mức Lãi suất cam kết tối thiểu:

Giá trị tài khoản hợp đồng của khách hàng sẽ được tích lũy hiệu quả với **Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung**. Lãi suất đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Trong mọi trường hợp, lãi suất đầu tư sẽ luôn lớn hơn hoặc bằng Lãi suất cam kết tối thiểu:

Năm hợp đồng	1-3	4-6	7-9	10-12	13+
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,0%/năm	2,5%/năm	2,0%/năm	1,5%/năm	1,0%/năm

**Điều kiện nhận quyền lợi đầu tư:** Khách hàng sẽ nhận được Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và các chi phí khác (nếu có) khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

### 2.2. Quyền lợi đầu tư tại mức lãi suất minh họa: được minh họa tại Mục III MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.

Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng được đảm bảo không thấp hơn mức Lãi suất cam kết tối thiểu.

## 3. QUYỀN LỢI KHÁC

**3.1. Quyền lợi đáo hạn:** Khách hàng sẽ nhận toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng sau trừ đi các Khoản nợ (nếu có) vào Ngày đáo hạn hợp đồng, nếu chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

**3.2. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng:** Khách hàng sẽ được hưởng quyền lợi khi tất cả các khoản Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đầy đủ liên tục và đúng hạn từ Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng mà Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng được xem xét chi trả và Hanwha Life Việt Nam chưa thanh toán Quyền lợi bảo hiểm miễn đóng phí bảo hiểm do Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn.

Cuối Năm hợp đồng thứ	8	13	18	23	28
% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm hợp đồng đầu tiên	10%	50%	100%	150%	200%

## ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

Thông tin chi tiết về Điều khoản loại trừ được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>

## MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

**Chính sách đầu tư:** Đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng

Thông tin chi tiết về Chính sách đầu tư của Quỹ liên kết chung, vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>

**Lãi suất công bố** của Quỹ liên kết chung trong thời gian 5 năm:

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Lãi suất	6,22%	5,60%	4,96%	4,63%	4,50%

### Lưu ý:

- Lãi suất công bố trên là mức lãi mà Bên mua bảo hiểm được hưởng từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi các chi phí hoạt động đầu tư và Phí quản lý quỹ.
- Phí quản lý quỹ: tối đa 2%/năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng.

## PHÍ BẢO HIỂM ĐEM ĐI ĐẦU TƯ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

- Phí bảo hiểm được phân bổ (Phí bảo hiểm đem đi đầu tư):** là phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng để hưởng lãi.
- Phí ban đầu:** Được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) trước khi phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng, được áp dụng như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4-10	11+
Phí bảo hiểm cơ bản	75%	50%	30%	2%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	8%	6%	2%	0%

- Phí rủi ro:** Được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để đảm bảo chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.

- Phí quản lý hợp đồng:** Được khấu trừ hàng tháng, để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm:

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Năm	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
Phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng)	42.000	44.000	46.000	48.000	50.000	52.000	54.000	56.000	58.000	60.000

- Phí quản lý quỹ:** Tối đa 2%/năm, được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư, để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung.

- Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng:**

- Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản: số lớn hơn giữa 100.000 đồng hoặc 2% số tiền rút từ Giá trị tài khoản cơ bản.
- Phí rút tiền từ Giá trị tài khoản đóng thêm: Miễn phí.

- Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn:** Là khoản phí khách hàng phải chịu khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước Ngày đáo hạn hợp đồng, được áp dụng như sau:

Năm hợp đồng	1-3	4	5	6	7	8+
Phí bảo hiểm cơ bản của một (01) năm	100%	80%	60%	40%	20%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	0%	0%	0%	0%	0%	0%

### III. MINH HỌA THỰC TẾ VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

#### 1. MINH HỌA TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN

##### 1.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm (Phí BH)			Phí ban đầu			Phí BH đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí rủi ro		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng Phí BH	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng Phí BH đem đi đầu tư		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư dự kiến 4,5%/năm	Lãi suất đầu tư dự kiến 5,2%/năm
1/30	25.310	-	25.310	18.983	-	18.983	6.328	-	6.328	524	3.196	3.196	3.196
2/31	25.310	-	25.310	12.655	-	12.655	12.655	-	12.655	548	3.342	3.342	3.342
3/32	25.310	-	25.310	7.593	-	7.593	17.717	-	17.717	572	3.475	3.474	3.474
4/33	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	596	3.617	3.615	3.614
5/34	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	620	3.805	3.799	3.797
6/35	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	644	4.201	4.192	4.188
7/36	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	668	4.480	4.464	4.458
8/37	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	692	4.761	4.734	4.725
9/38	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	716	5.079	5.038	5.024
10/39	25.310	-	25.310	506	-	506	24.804	-	24.804	720	5.440	5.379	5.359
11/40	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	6.153	6.064	6.036
12/41	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	6.649	6.524	6.487
13/42	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	7.057	6.885	6.834
14/43	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	7.421	7.185	7.118
15/44	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	7.842	7.527	7.438
16/45	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	8.677	8.263	8.149
17/46	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	9.277	8.745	8.599
18/47	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	9.880	9.205	9.019
19/48	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	10.400	9.549	9.314
20/49	25.310	-	25.310	-	-	-	25.310	-	25.310	720	11.122	10.053	9.758

Họ và tên TVTC: HANWHA LIFE VIETNAM 01

Mã số TVTC: 90000031

Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Minh họa số: 112024-001132

Ngày: 04/11/2024 09:33

Trang: 8/15



## 1.2. Minh họa về quyền lợi theo quy định tại sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Tổng Phí BH	Tổng Phí BH đem đi đầu tư	Khoản tiền rút	Quyền lợi tại mức lãi suất đầu tư dự kiến 5,2%/năm			
				Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
1/30	25.310	6.328	-	1.000.000	-	2.834	-
2/31	25.310	12.655	-	1.000.000	-	12.297	-
3/32	25.310	17.717	-	1.000.000	-	27.416	2.106
4/33	25.310	24.804	-	1.000.000	-	50.609	30.361
5/34	25.310	24.804	-	1.000.000	-	74.794	59.608
6/35	25.310	24.804	-	1.000.000	-	99.812	89.688
7/36	25.310	24.804	-	1.000.000	-	125.828	120.766
8/37	25.310	24.804	-	1.000.000	-	152.897	152.897
9/38	25.310	24.804	-	1.000.000	2.531	183.705	183.705
10/39	25.310	24.804	-	1.000.000	-	213.103	213.103
11/40	25.310	25.310	-	1.000.000	-	243.869	243.869
12/41	25.310	25.310	-	1.000.000	-	275.770	275.770
13/42	25.310	25.310	-	1.000.000	-	308.973	308.973
14/43	25.310	25.310	-	1.000.000	12.655	356.924	356.924
15/44	25.310	25.310	-	1.000.000	-	393.725	393.725
16/45	25.310	25.310	-	1.000.000	-	431.712	431.712
17/46	25.310	25.310	-	1.000.000	-	471.210	471.210
18/47	25.310	25.310	-	1.000.000	-	512.329	512.329
19/48	25.310	25.310	-	1.000.000	25.310	581.910	581.910
20/49	25.310	25.310	-	1.000.000	-	628.028	628.028

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Tổng Phí BH	Tổng Phí BH đem đi đầu tư	Khoản tiền rút	Quyền lợi tại mức Lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại mức lãi suất đầu tư dự kiến 4,5%/năm			
				Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
1/30	25.310	6.328	-	1.000.000	-	2.738	-	1.000.000	-	2.803	-
2/31	25.310	12.655	-	1.000.000	-	11.902	-	1.000.000	-	12.171	-
3/32	25.310	17.717	-	1.000.000	-	26.396	1.086	1.000.000	-	27.089	1.779
4/33	25.310	24.804	-	1.000.000	-	48.210	27.962	1.000.000	-	49.916	29.668
5/34	25.310	24.804	-	1.000.000	-	70.355	55.169	1.000.000	-	73.556	58.370
6/35	25.310	24.804	-	1.000.000	-	92.628	82.504	1.000.000	-	97.836	87.712
7/36	25.310	24.804	-	1.000.000	-	114.577	109.515	1.000.000	-	122.903	117.841
8/37	25.310	24.804	-	1.000.000	-	136.657	136.657	1.000.000	-	148.797	148.797
9/38	25.310	24.804	-	1.000.000	2.531	161.415	161.415	1.000.000	2.531	178.166	178.166
10/39	25.310	24.804	-	1.000.000	-	182.803	182.803	1.000.000	-	205.858	205.858
11/40	25.310	25.310	-	1.000.000	-	204.307	204.307	1.000.000	-	234.625	234.625
12/41	25.310	25.310	-	1.000.000	-	225.633	225.633	1.000.000	-	264.215	264.215
13/42	25.310	25.310	-	1.000.000	-	245.633	245.633	1.000.000	-	294.766	294.766
14/43	25.310	25.310	-	1.000.000	12.655	278.249	278.249	1.000.000	12.655	339.609	339.609
15/44	25.310	25.310	-	1.000.000	-	297.986	297.986	1.000.000	-	372.895	372.895
16/45	25.310	25.310	-	1.000.000	-	317.082	317.082	1.000.000	-	406.926	406.926
17/46	25.310	25.310	-	1.000.000	-	335.766	335.766	1.000.000	-	441.995	441.995
18/47	25.310	25.310	-	1.000.000	-	354.030	354.030	1.000.000	-	478.170	478.170
19/48	25.310	25.310	-	1.000.000	25.310	397.517	397.517	1.000.000	25.310	542.071	542.071
20/49	25.310	25.310	-	1.000.000	-	415.149	415.149	1.000.000	-	581.881	581.881

Họ và tên TVTC: HANWHA LIFE VIETNAM 01

Mã số TVTC: 90000031

Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Minh họa số: 112024-001132

Ngày: 04/11/2024 09:33

Trang: 10/15

## 2. MINH HỌA TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM BẮT BUỘC

## 2.1. Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm (Phí BH)			Phí ban đầu			Phí BH đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí rủi ro		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng Phí BH	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng Phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ Phí ban đầu	Tổng Phí BH đem đi đầu tư		Lãi suất cam kết tối thiểu	Lãi suất đầu tư dự kiến 4,5%/năm	Lãi suất đầu tư dự kiến 5,2%/năm
1/30	25.310	-	25.310	18.983	-	18.983	6.328	-	6.328	524	3.196	3.196	3.196
2/31	25.310	-	25.310	12.655	-	12.655	12.655	-	12.655	548	3.342	3.342	3.342
3/32	25.310	-	25.310	7.593	-	7.593	17.717	-	17.717	572	3.475	3.474	3.474
4/33	-	-	-	-	-	-	-	-	-	596	3.668	3.666	3.666
5/34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	620	3.914	3.911	3.910
6/35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	644	4.379	4.374	4.373
7/36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	668	4.738	4.732	4.730
8/37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	692	5.110	5.103	5.100
9/38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	716	3.200	5.536	5.532
10/39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	934
11/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
12/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
13/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
14/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
15/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
16/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
17/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
18/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
19/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-
20/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	-	-	-

Họ và tên TVTC: HANWHA LIFE VIETNAM 01

Mã số TVTC: 90000031

Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Minh họa số: 112024-001132

Ngày: 04/11/2024 09:33

Trang: 11/15

## 2.2. Minh họa về quyền lợi theo quy định tại sản phẩm bảo hiểm

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Tổng Phí BH	Tổng Phí BH đem đi đầu tư	Khoản tiền rút	Quyền lợi tại mức lãi suất đầu tư dự kiến 5,2%/năm			
				Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
1/30	25.310	6.328	-	1.000.000	-	2.834	-
2/31	25.310	12.655	-	1.000.000	-	12.297	-
3/32	25.310	17.717	-	1.000.000	-	27.416	2.106
4/33	-	-	-	1.000.000	-	24.462	4.214
5/34	-	-	-	1.000.000	-	21.079	5.893
6/35	-	-	-	1.000.000	-	17.020	6.896
7/36	-	-	-	1.000.000	-	12.358	7.296
8/37	-	-	-	1.000.000	-	7.048	7.048
9/38	-	-	-	1.000.000	-	993	993
10/39	-	-	-	-	-	- (*)	-
11/40	-	-	-	-	-	-	-
12/41	-	-	-	-	-	-	-
13/42	-	-	-	-	-	-	-
14/43	-	-	-	-	-	-	-
15/44	-	-	-	-	-	-	-
16/45	-	-	-	-	-	-	-
17/46	-	-	-	-	-	-	-
18/47	-	-	-	-	-	-	-
19/48	-	-	-	-	-	-	-
20/49	-	-	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Năm HĐ/ Tuổi NĐBH	Tổng Phí BH	Tổng Phí BH đem đi đầu tư	Khoản tiền rút	Quyền lợi tại mức Lãi suất cam kết tối thiểu				Quyền lợi tại mức lãi suất đầu tư dự kiến 4,5%/năm			
				Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTTB & VV	Quyền lợi duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại
1/30	25.310	6.328	-	1.000.000	-	2.738	-	1.000.000	-	2.803	-
2/31	25.310	12.655	-	1.000.000	-	11.902	-	1.000.000	-	12.171	-
3/32	25.310	17.717	-	1.000.000	-	26.396	1.086	1.000.000	-	27.089	1.779
4/33	-	-	-	1.000.000	-	22.734	2.486	1.000.000	-	23.943	3.695
5/34	-	-	-	1.000.000	-	18.708	3.522	1.000.000	-	20.381	5.195
6/35	-	-	-	1.000.000	-	14.086	3.962	1.000.000	-	16.160	6.036
7/36	-	-	-	1.000.000	-	8.904	3.842	1.000.000	-	11.357	6.295
8/37	-	-	-	1.000.000	-	3.218	3.218	1.000.000	-	5.934	5.934
9/38	-	-	-	-	-	- (*)	-	1.000.000	-	- (*)	-
10/39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

(\*) Kể từ thời điểm này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng bé hơn hoặc bằng 0.

Họ và tên TVTC: HANWHA LIFE VIETNAM 01

Mã số TVTC: 90000031

Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Minh họa số: 112024-001132

Ngày: 04/11/2024 09:33

Trang: 13/15

### MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- **Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên)** hoặc sản phẩm bảo hiểm liên kết chung Hanwha Life - Tôi Chọn An Yên (Kế Hoạch Yên): là tên gọi khác của Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung 2020 - Kế Hoạch Bệnh Hiểm Nghèo.
- **Tài liệu minh họa bán hàng** này được tính toán dựa trên cơ sở Người được bảo hiểm đạt mức rủi ro chuẩn theo quy định về thẩm định phát hành hợp đồng bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam. Phí bảo hiểm thể hiện trong tài liệu minh họa bán hàng này là Phí bảo hiểm tạm tính theo định kỳ đóng phí do Khách hàng lựa chọn của Hợp đồng bảo hiểm.
- **Giá trị tài khoản hợp đồng** được minh họa tại tài liệu này là giá trị được minh họa vào cuối Năm hợp đồng.
- **Giá trị hoàn lại** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm được nhận trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn, được xác định bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.
- **Tài liệu minh họa bán hàng** này chỉ thể hiện quyền lợi bảo vệ trong hai mươi (20) năm. Tuy nhiên, Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục có hiệu lực và Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn tiếp tục tích lũy theo các quy định tại Quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.
- **Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm** là một cam kết dài hạn, nếu Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
- **Việc kê khai thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ** khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/ điều chỉnh hợp đồng cũng như tuân thủ các quy định khác tại Hợp đồng bảo hiểm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm.
- **Hanwha Life Việt Nam** sẽ gửi thông báo về việc đóng Phí bảo hiểm cho Khách hàng. Tuy nhiên, Khách hàng có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm và đảm bảo duy trì Giá trị tài khoản hợp đồng lớn hơn không (0) ngay cả khi không nhận được thông báo này.
- **Tài liệu này chỉ mang tính minh họa** và chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang, chi tiết thông tin về sản phẩm bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>.
- **Bên mua bảo hiểm** có thể tự xây dựng kế hoạch bảo hiểm minh họa của sản phẩm bảo hiểm này tại: <https://khachhang.hanwhalife.com.vn/Congcuminhhoa>

### XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi - Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bằng việc ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

- Tôi hiểu và đồng ý rằng:
  - Tài liệu minh họa bán hàng này chỉ có giá trị minh họa;
  - Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.
- Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Phí quản lý hợp đồng và Phí rủi ro sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên.
- Tôi hiểu rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.
- Tôi đồng ý và xác nhận rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm này là (i) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và (ii) phù hợp với nhu cầu tài chính và nhu cầu bảo hiểm của Tôi. Trường hợp cần cung cấp hoặc giải thích thêm về các sản phẩm bảo hiểm, Tôi sẽ liên hệ với Hanwha Life Việt Nam.

### XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ và hiểu rõ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Tôi tham gia, bao gồm các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Trong trường hợp nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua hệ thống online - eSubmission và không sử dụng chữ ký số thì Bên mua bảo hiểm và Tư vấn tài chính cần ký tại Thư xác nhận việc sử dụng Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử - Mẫu E1.

(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)

### XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích và đã tư vấn đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Khách hàng tham gia.

(Tư vấn tài chính ký tên)

Nguyen Van A

HANWHA LIFE VIETNAM 01 - Mã số TVTC: 90000031

Ngày: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_